

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2020/HS-ST
Ngày 11-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Khắc Tân

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh năm 199X tại Hải Phòng; nơi cư trú: Đường M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Triệu T (đã chết) và bà Đinh Thúy O; có vợ là Phạm Bích L (đã ly hôn), có 02 con chung; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 152/2019/HS-ST ngày 18/10/2019, Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt Nguyễn đức T 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (chưa thi hành án hình sự); tạm giam ngày 21/11/2019; có mặt.

Bị hại:

Anh Nguyễn Ngọc B, sinh năm 199Y; địa chỉ: Đường L, phường T, quận N, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 198Z; địa chỉ: Xã V, huyện V1, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị N, sinh năm 197K; trú

tại: Đường T, huyện K, Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm nên Nguyễn Đức T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác để chi tiêu cá nhân. Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2019 đến tháng 11/2019, T đã hai lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/10/2019, T sử dụng mạng xã hội Facebook thấy anh Nguyễn Ngọc Bảng, sinh năm 1997, trú tại số 233 Lương Thế Vinh, T Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội đăng bán 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro Max với giá 31.000.000đ (Ba mươi một triệu đồng), T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. T đã liên lạc với anh Bảng để thống nhất việc mua bán điện thoại và phương thức thanh toán là chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng. T hẹn anh Bảng từ Hà Nội xuống Hải Phòng và hẹn gặp anh Bảng ở số 275 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, Hải Phòng để giao dịch mua bán. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T rủ Đinh Thoại Mai Anh, sinh ngày 12/6/2003, trú tại số 9B/228 Miếu Hai Xã, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, Hải Phòng đi đến số 275 Lạch Tray gặp anh Bảng. Sau khi kiểm tra điện thoại, mặc dù không có đủ tiền trong tài khoản nhưng T vẫn đồng ý mua chiếc điện thoại trên và thống nhất trả cho anh Bảng số tiền 31.500.000đ (ba mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng) bao gồm cả tiền mua điện thoại và tiền công đi lại của anh Bảng. Sau đó, T dùng điện thoại và sử dụng dịch vụ Internet Banking chuyển số tiền 31.500.000đ (ba mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng) từ tài khoản số 7729047 Ngân hàng ACB mang tên Nguyễn Thị Thùy Dương (trong tài khoản chỉ có số tiền là 109.700đ) sang số tài khoản 0021000430712 Ngân hàng Vietcombank của anh Bảng, lúc này trên giao dịch dịch vụ Internet Banking hiện thông báo: “Giao dịch đang chờ xử lý”, nhưng thực tế T biết rõ tài khoản của mình không đủ tiền và anh Bảng cũng không thể nhận được số tiền bán điện thoại. T đưa anh Bảng xem thông báo trạng thái giao dịch trên điện thoại để anh Bảng tin tưởng là T đã chuyển tiền. Khoảng 15 phút sau, anh Bảng vẫn chưa nhận được tiền nên hỏi T thì T nói với anh Bảng do hệ thống ngân hàng bị lỗi nên có thể thứ 2 hay thứ 3 tuần tới mới nhận được tiền. Tin tưởng T nên anh Bảng đã giao điện thoại cho T và đi về Hà Nội. Chiếc điện thoại T chiếm đoạt được đã bán cho một người đàn ông (Không xác định được lai lịch địa chỉ) trên mạng xã hội với giá 24.500.000đ (hai bốn triệu năm trăm nghìn đồng) T sử dụng ăn tiêu cá nhân hết.

Vụ việc này Công an quận Ngô Quyền- Hải Phòng là cơ quan xử lý, điều tra ban đầu.

Kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐ ngày 15/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền kết luận: Giá trị của 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, Iphone 11 Pro max, màu xanh, fullbox, dung lượng 256GB, đến thời điểm bị xâm hại tài sản trên có giá là 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng).

Ngày 05/11/2019, anh Nguyễn Văn Giáp, sinh năm 1984, trú tại: Thôn Tranh Nguyên, Vĩnh An, Vĩnh Bảo, Hải Phòng rao bán trên mạng xã hội “Chợ tốt” chiếc xe mô tô Yamaha Exciter 150, biển kiểm soát 15B2-429.67 màu trắng đỏ. T sử dụng mạng xã hội và xem được thông tin anh Giáp rao bán xe mô tô trên nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. T đã liên lạc với anh Giáp hỏi mua xe và hẹn gặp xem xe tại phòng trọ của anh Giáp ở số 827 Thiên Lô, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/11/2019, T rủ Đinh Thoại Mai Anh (lai lịch như trên) đi cùng, đến gặp anh Giáp tại số nhà 827 Thiên Lô, Kênh Dương, Lê Chân, Hải Phòng để xem xe và thực hiện giao dịch mua bán. Khi tới phòng trọ của anh Giáp, Mai Anh đứng ngoài chờ còn T đi vào trong phòng trọ để xem xe và thống nhất số tiền mua xe là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), anh Giáp viết giấy tờ mua bán xe cho T, khi viết giấy mua bán T có yêu cầu anh Giáp viết giấy mua bán cho cháu của T là “Nguyễn Hoàng Anh”, nhưng thực tế tên đó chỉ là do T tự nghĩ ra để cung cấp cho anh Giáp tránh việc anh Giáp biết tên thật của T. T và anh Giáp thỏa thuận sẽ chuyển tiền mua bán qua tài khoản ngân hàng. T sử dụng điện thoại của anh Giáp đăng nhập vào tài khoản ngân hàng ACB, tên chủ tài khoản là Nguyễn Thị Thùy Dương, số tài khoản là 7729047 và chuyển số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) đến số tài khoản 0031000152481 Ngân hàng Vietcombank của anh Giáp, lúc này trên giao diện hiện thông báo “Giao dịch đang chờ xử lý”, T đưa điện thoại cho anh Giáp xem để tạo lòng tin và bảo anh Giáp giao giấy tờ xe và chìa khóa xe cho T. Lúc này, anh Giáp tin tưởng T đã chuyển tiền vào tài khoản nên đưa chìa khóa xe và giấy tờ xe cho T, đồng thời bảo T chở ra ngân hàng trên đường Lạch Tray để kiểm tra xem có tiền trong tài khoản chưa. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B2-429.67 chở anh Giáp, Mai Anh điều khiển xe của Mai Anh đi cùng đến phòng giao dịch ngân hàng Vietcombank trên đường Lạch Tray. Khi đến ngân hàng do anh Giáp không mang theo giấy tờ tùy thân nên không kiểm tra được tài khoản. Lúc này T nói phải đi có việc và bảo anh Giáp đi xe ôm về, sau đó T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B2-429.67 đi đến hiệu cầm đồ Hà Đào ở số 214 Trường Chinh, quận Kiến An, Hải Phòng cầm xe cho chị Phạm Thị Nga, sinh năm 1972, trú tại 214 Trường Chinh, quận Kiến An, Hải Phòng được số tiền 18.000.000 đồng và ăn tiêu hết. Sau khi anh Giáp đến ngân hàng kiểm tra phát hiện trong tài khoản vẫn chưa nhận được số tiền 30.000.000 đồng, anh Giáp đã nhiều lần gọi điện thoại cho T nhưng T nói bận việc sẽ giải quyết sau. Ngày 07/11/2019, anh Giáp đã đến Công an phường Kênh Dương trình báo sự việc nêu trên.

Ngày 08/11/2019, chị Phạm Thị Nga đã giao nộp xe mô tô biển kiểm soát 15B2-429.67 cho Cơ quan Công an kèm theo 01 Hợp đồng cho vay cầm đồ giữa Nguyễn Đức T với cửa hàng cầm đồ Hà Đào, 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đức T, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Quang Đạt.

Kết luận định giá tài sản số 82/KL-ĐGTTTHS ngày 09/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân quận Lê Chân kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô hai bánh đã qua sử dụng, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng đỏ, biển kiểm soát 15B2 - 429.67 là 20.500.000đ (hai mươi triệu năm trăm ngàn đồng).

Cả hai vụ việc trên đã được công an quận Ngô Quyền và công an quận Lê Chân nhập vụ án để công an quận Lê Chân được điều tra giải quyết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã triệu tập Nguyễn Đức T lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đối với tài khoản ngân hàng ACB mang tên "Nguyen Thi Thuy Duong"; số tài khoản 7729047, quá trình điều tra xác minh tại ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu - chi nhánh Duyên Hải, chủ tài khoản mang tên Nguyễn Thị Thùy Dương, sinh năm 2000, trú tại thôn Tây, xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng. Dương khai nhận trước đây quen biết Nguyễn Đức T trên mạng xã hội và nhờ T làm hồ sơ vay tín chấp, Dương đã cung cấp số tài khoản trên cho T. T yêu cầu Dương muốn vay tiền phải đưa cho T 2.000.000đ (hai triệu đồng) để làm bảo hiểm nên Dương không làm thủ tục vay tín chấp nữa và cũng không lấy lại số tài khoản trên. Dương không biết T sử dụng tài khoản ngân hàng ACB của mình để thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không có căn cứ xử lý.

Đối với Phạm Thị Nga, sinh năm 1972, trú tại 214 Trường Chinh, quận Kiến An, Hải Phòng có hành vi cầm cố chiếc xe mô tô do T mang đến. Tuy nhiên do khi cầm cố chị Nga không biết nguồn gốc tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không xử lý.

Đối với Đinh Thoại Mai Anh, sinh ngày 12/6/2003, trú tại số 9B/228 Miếu Hai Xã, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, Hải Phòng có hành vi cùng đi với T vào các lần T thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng tài liệu điều tra đến thời điểm hiện tại chưa đủ cơ sở chứng minh Mai Anh có hành vi đồng phạm với T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không xử lý.

Bản Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 03-3-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân đã truy tố Nguyễn Đức T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng; sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo Nguyễn Đức T mức án từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt 12 (mười hai) tháng tù tại bản án số 152/2019/HSST ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 27 đến 30 tháng tù. **Do bị cáo không có tài sản thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 174 BLHS.**

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Tại phiên tòa mẹ của bị cáo là bà Đinh Thúy Oanh đã giao nộp xác nhận bồi thường số tiền 10.000.000đồng cho chị Phạm Thị Nga. Chị Nga cũng trình bày không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên không buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho chị Nga.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen nắp lưng màu vàng đã qua sử dụng;

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Oppo màu trắng nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án khoản tiền án phí;

Trả lại bị cáo: 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đức T.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia

tổ tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 18/10/2019, Nguyễn Đức T đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro max, màu xanh fullbox, dung lượng 256GB trị giá 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng) của anh Nguyễn Ngọc Bảng tại khu vực số 275 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, Hải Phòng. Ngày 05/11/2019, Nguyễn Đức T tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô hai bánh đã qua sử dụng, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng đỏ, biển kiểm soát 15B2-429.67 trị giá 20.500.000đồng (hai mươi triệu, năm trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn Văn Giáp tại khu vực phường Kênh Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng. Tổng trị giá tài sản T chiếm đoạt là 47.500.000đ (bốn mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Nhân thân bị cáo thể hiện: Án số 152/2019/HS-ST ngày 18/10/2019, Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bản án chưa có hiệu lực pháp luật thì bị cáo tiếp tục phạm tội mới, điều đó cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém nên cần xử lý nghiêm, để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung và cần thiết phải tổng hợp hình phạt của hai bản án để buộc bị cáo phải chấp hành theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự..

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã thực hiện hai hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong 02 ngày 08/10/2019 và 05/11/2019 nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng: "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: **Đối với số tiền 18.000.000đồng mà T đã cầm cố xe cho chị Nga, tại giai đoạn điều tra, truy tố, chị Nga yêu cầu T phải bồi thường số tiền trên. Tuy nhiên tại phiên tòa chị Nga xác nhận gia đình bị cáo đã bồi**

thường thay cho bị cáo số tiền 10.000.000đồng. Tại phiên tòa chị không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị Nga.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị phạt một khoản tiền nhưng do bị cáo không có tài sản và không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[8] Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen nắp lưng màu vàng đã qua sử dụng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mai sung quỹ nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

[9] Đối với 01 điện thoại di động Oppo màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo tuy không liên quan đến việc phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án khoản tiền án phí.

[10] Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đức T không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo để sử dụng.

Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

[11] Đối với tài khoản ngân hàng ACB mang tên "Nguyễn Thị Thuy Duong"; số tài khoản 7729047, quá trình điều tra xác minh tại ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu - chi nhánh Duyên Hải, chủ tài khoản mang tên Nguyễn Thị Thùy Dương, sinh năm 2000, trú tại thôn Tây, xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng. Dương khai nhận trước đây quen biết Nguyễn Đức T trên mạng xã hội và nhờ T làm hồ sơ vay tín chấp, Dương đã cung cấp số tài khoản trên cho T. T yêu cầu Dương muốn vay tiền phải đưa cho T 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để làm bảo hiểm nên Dương không làm thủ tục vay tín chấp nữa và cũng không lấy lại số tài khoản trên. Dương không biết T sử dụng tài khoản ngân hàng ACB của mình để thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xét.

[12] Đối với Phạm Thị Nga, sinh năm 1972, trú tại 214 Trường Chinh, quận Kiến An, Hải Phòng có hành vi cầm cố chiếc xe mô tô do T mang đến. Tuy nhiên do khi cầm cố chị Nga không biết nguồn gốc tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không xử lý nên Hội đồng xét xử không xét.

[13] Đối với Đinh Thoại Mai Anh, sinh ngày 12/6/2003, trú tại số 9B/228 Miếu Hai Xã, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, Hải Phòng có hành vi cùng đi với T vào các lần T thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng tài liệu điều tra đến thời điểm hiện tại chưa đủ cơ sở chứng minh Mai Anh có hành vi đồng

phạm với T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không xử lý nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt 12 (mười hai) tháng tù tại bản án số 152/2019/HSST ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 21 tháng 11 năm 2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen nắp lưng màu vàng đã qua sử dụng;

Tạm giữ của bị cáo: 01 điện thoại di động Oppo màu trắng đã qua sử dụng, để đảm bảo thi hành án khoản tiền án phí.

Trả lại cho bị cáo: 01 giấy pháp lái xe mang tên Nguyễn Đức T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/3/2020 giữa Công an quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, Hải Phòng)

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Khắc Tân

Nguyễn Văn Hạnh

Bùi Xuân Vinh

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Lê Chân;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- PV 27 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- UBND phường Dư Hàng Kênh, Lê Chân, HP;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Bùi Xuân Vinh